

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Kiên và ông Nguyễn Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1975, tại: **huyện L, tỉnh Hà Nam**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1947; Con bà **Trần Thị H**, sinh năm 1947 (đã chết); Gia đình bị cáo có bảy **anh** chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là: **Trần Thị T1**, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011 (đã chết năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện B**, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: **Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai** - Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm 1977; Nơi cư trú: **Bản C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai** - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 22/6/2023 **Nguyễn Quốc Đ** điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng - đen, BKS: 24Y1- 019.94, đi từ nhà lên **xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai** để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua đường ngang thuộc **bản L, xã B** khoảng 02 km, **Đ** nhìn thấy một người đàn ông giống người nghiện ma túy đang đứng ở bên phải đường. **Đ** tắt máy dựng xe lề đường rồi đi bộ đến gần người đàn ông và hỏi “có hàng bán không”, “Hàng” là ma túy. Nghe **Đ** hỏi, người đàn ông trả lời “Có”. **Đ** liền nói “để cho em hai cái 200.000đ”, người đàn ông lấy 01 gói nilon màu đen bên ngoài được buộc dây nịt màu vàng đưa cho **Đ**, **Đ** mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Xem xong, **Đ** gói lại như cũ rồi cất 02 (hai) gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc. **Đ** lấy 400.000 đồng đưa cho người đàn ông, sau đó **Đ** điều khiển xe mô tô đi theo **Quốc lộ B** để về nhà. Khi đi đến khu vực **bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai** thì bị lực lượng **Công an huyện B** kiểm tra, **Đ** đã tự giác lấy 01 gói nilon màu đen được buộc bằng dây nịt, bên trong có 02 gói được gói bằng giấy màu trắng trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người ra giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 237/KL - GĐMT ngày 24/6/2023 của Phòng KTHS **Công an tỉnh L**, kết luận: 0,17 (Không phải mười bảy) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (**H**).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBY ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (**S**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt **cho bị cáo**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét nơi ở của **Nguyễn Quốc Đ**; Biên bản niêm phong đồ vật tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Bản kết luận giám định số 237/GĐMT ngày 24/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh L**; Các biên bản xác minh; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai của bị cáo; Bản kết luận điều tra số 20 ngày 29 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện B**. Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBY ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/6/2023 bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,17 gam là loại chất ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý

thức chấp hành pháp luật và bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như gia cảnh của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, **đồng thời tạo điều kiện để cải tạo**, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Xong xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 0,17 gam là loại chất ma túy Heroine thu giữ trong vụ án. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,05 gam Heroine, còn lại sau giám định là 0,12 gam, đây là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt chính là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine được niêm phong trong bì thư in sẵn của **Phòng K Công an tỉnh L**. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ **Nguyễn Quốc Đ** tại **Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai** ngày 22/6/2023”.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa **Công an huyện B** với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên ngày 18/8/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TANDtỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên (2);
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Công an tỉnh Lào Cai;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp;
- Bị cáo; THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

Nguyễn Mạnh Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Kiên

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Mạnh Thắng

